TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Dũng**
Ông **Mai Văn Ba**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Vũ Thị Bích Hậu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Đặng Thị Tâm -** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/7/2002 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ B, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: A B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Đỗ Thị H2, có vợ là Tô Thị Huyền T và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;
- Ngày 09/01/2019 bị Công an phường N, quận H xử phạt hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*"

Bị cáo bị bắt giam trong vụ án khác. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Thị Khương L,** sinh năm 1993; Trú tại: B, tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/4/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận N, thành phố Đà Nẵng thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức H do có hành vi

mua bán trái phép chất ma túy. Qua khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức H tại 01 B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng phát hiện 01 khẩu súng bằng kim loại có số Seri 22TH003143 và 19 viên đạn bằng kim loại.

* Tại Bản kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ xác định 01 khẩu súng số Seri 22TH003143 là súng ngắn ổ quay tự chế, còn sử dụng được, có tính năng tương tự vũ khí quân dụng, 19 viên đạn là loại đạn thể thao quốc phòng.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Đức H sử dụng thuê bao di động số 0796.768.794 để đăng ký tài khoản Facebook tên C và tài khoản Telegram @Mimi 177. Khoảng đầu năm 2024, H tìm kiếm trên mạng xã hội Facebook các hội nhóm mua bán súng với mục đích mua súng về để phòng thân. H truy cập vào hội có tên Hội súng hơi PCP&ZB5, liên hệ tài khoản Facebook tên Tùng Bóng Đ để đặt mua súng. Lúc này, tài khoản Tùng B Đêm không thỏa thuận giao dịch trên mạng xã hội Facebook mà yêu cầu H liên hệ qua tài khoản Telegram @Tùng. H sử dụng tài khoản Telegram @Mimi 177 để liên hệ với tài khoản Telegram @Tùng, thỏa thuận mua 01 khẩu súng kim loại ổ quay tự chế Rulo 733 (do T1 tự đặt ký hiệu) kèm theo 19 viên đạn kim loại với giá 2.000.000đ. T1 đưa cho H số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền trước, hẹn tối cùng ngày sẽ giao súng cho H trước số nhà E Ông Í, thành phố Đà Nẵng. Do không có tài khoản ngân hàng, H vào mạng xã hội Facebook và tìm kiếm hội "Ship tìm người người tìm ship Đà Nẵng", liên hệ shipper (không nhớ tên tài khoản Facebook) đến địa chỉ 572 Ông Ích K, thành phố Đà Nẵng để chuyển tiền giúp (tiền công cho shipper là 50.000đ). Sau khi nhận được tiền, T1 hẹn tối cùng ngày sẽ giao súng. Tuy nhiên, đến khoảng 03 giờ 30 phút sáng, T1 liên hệ cho H và đổi địa điểm giao súng tại Bãi tắm số 01 P, thành phố Đà Nẵng. Khi H đến bãi tắm, T1 gọi điện qua T2, hướng dẫn H lấy súng tại ghế đá số 03, được bỏ sẵn trong bao nilon màu đen kèm theo 19 viên đạn. Sau khi nhận súng, H chưa sử dụng và cất giấu tại địa chỉ A B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện.

Tại bản Cáo trạng số 151/CT –VKSĐN-P2 ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Đức H về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức H từ 18 đến 24 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 khẩu súng bằng kim loại có số Seri 22TH003143 và 19 viên đạn bằng kim loại.

Bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận: Vì có nhu cầu sử dụng súng mục đích để phòng thân nên đầu năm 2024, bị cáo lên mạng xã hội tìm hiểu và sau đó đặt mua của đối tượng tên T1 không xác định lai lịch 01 khẩu súng cùng với 19 viên đạn với giá 2.000.000đ. Sau đó bị cáo đem về cất giấu tại phòng trọ địa chỉ A B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vào ngày 12/4/2024, bị cáo bị bắt giữ trong vụ án "*Mua bán trái phép chất ma túy*", khi khám xét chỗ ở của bị cáo thì Cơ quan Công an phát hiện toàn bộ súng và đạn bị cáo đã mua. Theo kết luận giám định thì súng thu giữ của bị cáo là súng ngắn ổ quay tự chế, có tính năng tương tự vũ khí quân dụng, còn đạn là loại đạn thể thao quốc phòng.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự bị cáo không có ý kiến gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Khương L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra Cơ quan Điều tra cũng đã lấy lời khai của chị L. Qua đối chiếu lời khai của chị L là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng đầu năm 2024, thông qua mạng xã hội Nguyễn Đức H đã mua của đối tượng không xác định lai lịch 01 khẩu súng kim loại ổ quay tự chế Rulo 733 có số seri 22TH003143 về cất giấu tại phòng trọ mục đích để phòng thân. Đến ngày 12/4/2024 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện. Căn cứ kết luận giám định thể hiện khẩu súng H cất giấu là súng ngắn ổ quay tự chế, còn sử dụng được, có tính năng tương tự vũ khí quân dụng. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 151/CT –VKSĐN-P2 ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về tính mạng, sức khỏe cộng đồng. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*", năm 2019 bị Công an phường N, quận H xử phạt hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", nay bị cáo tiếp tục phạm tội là thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó cần phải bị xử phạt thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và làm gương cho người khác.

[4] Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những vấn đề liên quan đến vụ án:

[5.1[Đối với chị Nguyễn Thị Khương L là chủ nhà trọ tại 01 B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng có cho Nguyễn Đức H thuê phòng để ở, chị L không biết và không liên quan đến việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo. Do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với hành vi của Nguyễn Đức H cất giấu 19 viên Đ1, Cơ quan An ninh Điều tra đã chuyển nội dung vi phạm cho Cơ quan có thẩm quyền, qua đó đã trình Chủ tịch UBND thành phố Đ ra Quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Đức H về hành vi "*Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao*". Bị cáo không có ý kiến, yêu cầu gì. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không tiếp tục đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.4] Đối với đối tượng tên T1 hiện Cơ quan An ninh điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh về hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng với Nguyễn Đức H. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau. Phạm vi vụ án này Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:**

[7.1] Đối với vật chứng là 01 khẩu súng ổ quay tự chế bằng kim loại số seri 22TH003143 và 19 viên đạn bằng kim loại, thuộc loại đạn thể thao quốc phòng (*Trong đó có 18 viên đạn được niêm phong trong túi ký hiệu PS2-043003 và 01 vỏ đạn dùng bắn thực nghiệm trong quá trình giám định*) là vũ khí, hàng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" ;

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Đức H** 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 khẩu súng ổ quay tự chế bằng kim loại số seri 22TH003143 và 19 viên đạn bằng kim loại, thuộc loại đạn thể thao quốc phòng (*Trong đó có 18 viên đạn được niêm phong trong túi ký hiệu PS2-043003 và 01 vỏ đạn dùng bắn thực nghiệm trong quá trình giám định*).

(*Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2024 giữa Cơ quan An ninh Điều tra – Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng*).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *CQ CSĐT CA TPĐN;*
- *THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;*
- *Cơ sở tạm giam/tạm giữ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc